

Số: /KH-SVHTTDL

Bình Phước, ngày tháng 01 năm 2020

KẾ HOẠCH

Ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin năm 2020 của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Bình Phước

Căn cứ Nghị quyết 36a/NQ-CP ngày 14/10/2015 của Chính phủ về Chính phủ điện tử;

Thực hiện Kế hoạch 259/KH-UBND ngày 25/12/2015 của UBND tỉnh về việc thực hiện Nghị quyết 36a/NQ-CP ngày 14/10/2015 của Chính phủ về Chính phủ điện tử;

Thực hiện Quyết định số 754/QĐ-UBND ngày 11/4/2018 của UBND tỉnh Bình Phước ban hành về việc phê duyệt và công bố chỉ số cải cách hành chính năm 2017 của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh và UBND các huyện, thị xã trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

Thực hiện Kế hoạch số 92/KH-UBND ngày 8/4/2019 của UBND tỉnh về việc đột phá về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan nhà nước tỉnh Bình Phước giai đoạn 2019, 2020.

Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch xây dựng Kế hoạch ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin năm 2020, cụ thể như sau:

I. Mục tiêu

- Tăng cường và đổi mới công tác truyền thông nhằm nâng cao nhận thức về ứng dụng CNTT, quảng bá các dịch vụ công trực tuyến, các công cụ hỗ trợ để tổ chức, công dân có thể tương tác, trao đổi với các cơ quan, chính quyền; tiếp tục nâng cao nhận thức và kiến thức, pháp luật về CNTT, pháp luật về Văn hóa, Thể thao và Du lịch, bảo đảm là một trong các nội dung trọng tâm, thường xuyên trong Công thông tin điện tử của UBND và của Sở.

- Rà soát, hoàn thiện các Quy chế ứng dụng công nghệ thông tin trong ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI); Chỉ số cải cách hành chính; Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước.

- 100% cán bộ công chức, viên chức, nhân viên sử dụng thành thạo máy tính, khai thác mạng internet. Xử lý văn bản hoàn toàn trên máy tính, phần mềm quản lý văn bản.

- 85% cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên sử dụng hộp thư điện tử công cụ trong việc trao đổi thông tin phục vụ công vụ hàng ngày.

- Hoàn thiện việc tích hợp chữ ký số trong quá trình chứng thực văn bản.
- Triển khai thực hiện phòng họp không giấy.
- Xây dựng và hoàn thiện Cổng thông tin du lịch thông minh.

II. Nội dung Kế hoạch

1. Công tác tuyên truyền, tổ chức, triển khai và nâng cao nhận thức

- Xây dựng, rà soát điều chỉnh quy chế vận hành và khai thác các Hệ thống thông tin quản lý ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Bình Phước như: Quy chế quản lý, vận hành Trang thông tin điện tử ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Bình Phước; Quy chế quản lý, sử dụng mạng máy tính nội bộ và hệ thống thư điện tử Bình Phước; Quy chế sử dụng, quản trị phần mềm “Quản lý văn bản và hồ sơ công việc”.

- Xây dựng bảng chấm điểm đánh giá mức độ ứng dụng CNTT của các phòng, đơn vị trực thuộc Sở

- Tuyên truyền, hướng dẫn hỗ trợ sử dụng các ứng dụng công nghệ trong công tác cho các phòng, đơn vị trực thuộc Sở, phòng Văn hóa và Thông tin các huyện, thị xã, thành phố.

- Thanh tra, kiểm tra chuyên môn, nghiệp vụ quản lý nhà nước về công nghệ thông tin và các qui định, quy chế ứng dụng công nghệ thông tin của ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền về Nâng cao nhận thức và kiến thức, pháp luật về CNTT, pháp luật về Văn hóa, Thể thao và Du lịch; nâng cao hiệu quả hoạt động thông tin truyền thông Văn hóa, Thể thao và Du lịch trên Trang thông tin điện tử của Sở.

2. Công tác duy trì, phát triển hạ tầng công nghệ thông tin

- Đầu tư nâng cấp Phòng máy chủ của Sở theo hướng hiện đại, theo tiêu chuẩn quốc gia, trên nền công nghệ ảo hoá, điện toán đám mây đáp ứng nhu cầu lưu trữ, vận hành các cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin, ứng dụng dùng chung của Sở.

- Nâng cấp, chuẩn hoá hạ tầng CNTT tại các phòng, đơn vị đáp ứng nhu cầu làm việc của cán bộ công chức, nhu cầu triển khai các ứng dụng CNTT dùng chung và chuyên ngành.

- Nâng cấp hệ thống quản lý văn bản theo hướng mới, chữ ký số, liên thông giữa các tỉnh, bộ dưới sự hướng dẫn của UBND tỉnh.

- Nâng cấp Trang thông tin của Sở theo chuẩn hóa, thay đổi giao diện đẹp hơn dễ truy cập, tích hợp thêm giao diện mobile.

- Tham mưu cho Ban Giám đốc sở luôn duy trì sử dụng các phần mềm chống virus, hacker tấn công.

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong lĩnh vực phục vụ âm thanh, ánh sáng, nghệ thuật biểu diễn.

- Hoàn thiện bản demo và đưa vào sử dụng Công nghệ thông tin du lịch thông minh.

- Triển khai thực hiện hệ thống phòng họp không giấy.

3. Ứng dụng CNTT trong công tác quản lý, điều hành nội bộ

- Triển khai Hệ thống phần mềm quản lý văn bản và hồ sơ công việc đáp ứng nhu cầu ứng dụng chữ ký số, theo dõi công việc, nộp lưu trữ văn bản điện tử, liên thông văn bản các cấp; Đảm bảo 85% cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch sử dụng hộp thư điện tử công vụ trong trao đổi văn bản và công việc.

- Ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin trong tất cả lĩnh vực của ngành theo hướng triển khai ứng dụng thông minh.

- Tham mưu xây dựng cơ sở dữ liệu cơ sở lưu trú trên địa bàn toàn tỉnh và bản đồ GIS về du lịch.

- Tham mưu xây dựng đề tài khoa học cấp tỉnh đề tài “Khảo cứu, biên tập và số hóa hệ thống tư liệu văn hóa, văn nghệ dân gian dân tộc S’tiêng Bình Phước”

- Tiếp tục thu thập hồ sơ tài liệu dữ liệu ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Chuẩn hóa, số hóa và chuyển đổi dữ liệu tài liệu lưu trữ, từng bước xây dựng kho dữ liệu số ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch theo hướng hiện đại.

4. Ứng dụng CNTT phục vụ người dân và doanh nghiệp

- Nâng cấp Trang thông tin điện tử của Sở cung cấp đầy đủ các nội dung theo quy định tại Nghị định 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011 và kỹ thuật đáp ứng theo các văn bản hướng dẫn của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Tích hợp trên Trang thông tin hành chính công của tỉnh cung cấp dịch vụ hành chính công mức độ 2,3,4 tập trung, thống nhất và là kênh thông tin, đối thoại trực tuyến với người dân, doanh nghiệp về hoạt động quản lý nhà nước trong ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch, nâng cao hiệu quả tiếp nhận ý kiến đóng góp của người dân, doanh nghiệp trên môi trường mạng.

- Xây dựng cổng thông tin điện tử du lịch.

- Cung cấp các dịch vụ tra cứu trực tuyến dữ liệu chuyên ngành phục vụ nhu cầu cho người dân và doanh nghiệp trên các lĩnh vực của ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Tham mưu xây dựng phần mềm tự thuyết minh, thuyết minh tự động tại các khu du lịch, khu di tích, danh lam thắng cảnh.

III. Kinh phí thực hiện

1. Nguồn kinh phí thực hiện kế hoạch

- Ngân sách tỉnh (ngân sách từ quỹ ứng dụng công nghệ thông tin của tỉnh).

- Các phòng, đơn vị trên cơ sở nội dung kế hoạch này, chủ động xây dựng kế hoạch thực hiện các dự án, đề án, phương án và chương trình ứng dụng công nghệ thông tin của phòng, đơn vị đã được bố trí ngân sách thực hiện.

- Nguồn thu khác.

2. Dự kiến kinh phí thực hiện các năm tiếp theo

- Kế hoạch, dự toán chi ứng dụng CNTT năm 2020 phải được xây dựng, đảm bảo thống nhất gồm các nhóm nội dung: các dự án ứng dụng CNTT (dự án chuyên tiếp; dự án mới; dự án chuẩn bị đầu tư); các hoạt động ứng dụng CNTT lập đề cương và dự toán chi tiết; các hoạt động ứng dụng CNTT không phải lập dự án, không phải lập đề cương và dự toán chi tiết; trong đó đối với các dự án mới: chỉ đưa vào kế hoạch, danh mục dự. Trường hợp tại thời điểm lập dự toán mà dự án chưa đáp ứng đủ điều kiện này thì phải hoàn thành thủ tục phê duyệt chủ trương đầu tư theo quy định.

- Dự toán chi ứng dụng CNTT phải được xây dựng dựa trên khối lượng công việc cụ thể, các tiêu chuẩn, định mức, định mức chi phí (đơn giá) đã được cơ quan có thẩm quyền ban hành. Đối với các nội dung chưa có định mức chi phí và chưa có hướng dẫn về lập dự toán chi phí, dự toán được xây dựng dựa vào khối lượng công việc cụ thể, chế độ chi tiêu tài chính hiện hành của Nhà nước và được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

IV. Tổ chức thực hiện

1. Văn phòng Sở

- Văn phòng đơn vị chủ trì, phối hợp với các phòng, đơn vị khác tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này.

- Hàng năm hoặc từng giai đoạn, xây dựng Kế hoạch ứng dụng CNTT trong hoạt động của Sở. Đề xuất, báo cáo Sở xem xét phê duyệt điều chỉnh các nội dung của Kế hoạch đảm bảo phù hợp với tiến độ và tình hình thực tế thực hiện. Định kỳ báo cáo kết quả thực hiện.

- Làm chủ đầu tư, tổ chức triển khai, tổng hợp tình hình thực hiện các dự án ứng dụng công nghệ thông tin được giao.

- Hướng dẫn các đơn vị nội dung ứng dụng CNTT, nội dung, thủ tục, định mức, tiêu chuẩn kỹ thuật, đầu tư cấu hình trang thiết bị tin học, đảm bảo đầu tư mua sắm, trang bị đồng bộ, thống nhất.

- Chủ trì phối hợp các đơn vị và các đơn vị có liên quan tổ chức tổng kết, đánh giá kết quả triển khai thực hiện để rút ra kinh nghiệm.

- Chủ trì xây dựng quy định về thi đua khen thưởng: Đưa kết quả triển khai ứng dụng CNTT của đơn vị là một trong những tiêu chí xét thi đua hàng năm.

- Tham mưu Sở cân đối vốn thực hiện các dự án, nhiệm vụ trong dự toán ngân sách hàng năm cho ứng dụng CNTT của Sở, đảm bảo cân đối kinh phí để

thực hiện các nhiệm vụ công nghệ thông tin, chi trả tiền nhuận bút Trang thông tin điện tử, bố trí vốn thực hiện kế hoạch theo đúng tiến độ,

2. Các phòng chuyên môn, đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở

Chủ động thực hiện các nhiệm vụ được giao trong Kế hoạch, đặc biệt là công tác triển khai các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4 trong phạm vi của mình, quán triệt cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên tăng cường sử dụng hộp thư điện tử công vụ; các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở xây dựng Kế hoạch ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin phù hợp với từng lĩnh vực hoạt động; cân đối kinh phí đầu tư cho ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin. Bên cạnh đó, có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với Văn phòng Sở và các đơn vị liên quan trong quá trình tổ chức thực hiện Kế hoạch, đảm bảo tính thống nhất.

Trên đây là Kế hoạch ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, đề nghị các đơn vị có liên triển khai thực hiện. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu gặp vướng mắc khó khăn, đề nghị các đơn vị báo cáo Văn phòng Sở để xin ý kiến chỉ đạo, xử lý./.

Nơi nhận:

- Sở TT&TT;
- Ban Giám đốc;
- Các phòng thuộc Sở;
- Các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở;
- Lưu: VT, VP(L).

GIÁM ĐỐC

Trần Văn Chung